TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 191/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó giám đốc phòng quản lý nợ.

Người đại diện ủy quyền của ông L: Ông Ngô Thanh C

Địa chỉ: Tòa nhà A, đường C, phường N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: ấp N, xã L, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 1.337.023.727đ (Một tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó số tiền gốc là 1.199.950.000đ (Một tỷ một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 13/01/2026 gồm tiền lãi trong hạn: 13.174.338đ (mười ba triệu, một trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi tám đồng), tiền lãi quá hạn: 122.802.327đ (một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm lẻ hai ngàn, ba trăm hai mươi bảy đồng), tiền lãi chậm trả: 1.097.062đ (một triệu không trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi hai đồng).

- Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số LNI.BĐCN.35.280322 ngày 29/3/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số LNI.BĐCN.35.280322/SĐBS-01 ngày 12/7/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H là đúng quy định.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định đối với tài sản thế chấp là: thửa đất số 139, tờ bản đồ 14, diện tích 1.840,5m^2 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC811879, số vào sổ CS04123 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/3/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị N. Đất tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là ấp N, xã L, tỉnh Đồng Nai).

- Về án dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H chịu 26.055.356đ án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000đ án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng thế chấp. Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự và được nhận lại tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.038.279đ theo biên lai số 0011890 ngày 19/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đồng Nai)

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn H chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp nên bà N, ông H có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 3.000.000đ trên.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 14/01/2026) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 14 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai
(Phòng THADS khu vực 14 – Đồng Nai);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên